

QUYẾT ĐỊNH

ban hành Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với Sở Nội vụ trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng

SỞ NỘI VỤ TỈNH BÌNH ĐỊNH

ĐẾN Số: 5892
Ngày: 30/5/22
Chuyên:
Số và Ký hiệu HS:

- Căn cứ Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XX và Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khóa XX;

- Xét đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Sở Nội vụ,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với Sở Nội vụ trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

Điều 2. Ban thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy căn cứ Quy chế ban hành kèm theo Quyết định này chỉ đạo ủy ban kiểm tra cấp mình phối hợp phòng nội vụ huyện, thị xã, thành phố tham mưu ban thường vụ cấp ủy ban hành quy chế phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng giữa ủy ban kiểm tra huyện ủy, thị ủy, thành ủy với phòng nội vụ của huyện, thị xã, thành phố.

Điều 3. Các cơ quan có tên tại Điều 1 và Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 302-QĐ/TU ngày 27/9/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XVIII).

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc có những vấn đề phát sinh mới thì báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Kiểm tra Trung ương (báo cáo),
- Vụ 5, UBKT Trung ương (báo cáo),
- Các đ/c Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh,
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,
- Sở Nội vụ,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy,
- UBKT các huyện ủy, thị ủy, thành ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ



Hồ Quốc Dũng

**QUY CHẾ**

**phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với Sở Nội vụ
trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 584-QĐ/TU ngày 28/4/2022
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi phối hợp**

Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Sở Nội vụ (gọi tắt là hai cơ quan) phối hợp trong việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; tham mưu giúp Tỉnh ủy mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, kết luận của Đảng, pháp luật của Nhà nước và thực hiện nhiệm vụ do Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy giao thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của hai cơ quan.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc phối hợp phải căn cứ vào Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng, pháp luật của Nhà nước; các quy định, hướng dẫn, quy chế, quy trình về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; bảo đảm nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, phù hợp với Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Việc phối hợp phải căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của hai cơ quan đã được Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định.

3. Quá trình phối hợp được thực hiện trên cơ sở hợp tác, tạo điều kiện thuận lợi cho nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ. Khi có yêu cầu phối hợp, cả cơ quan đề nghị và cơ quan được đề nghị chủ động trao đổi ý kiến trực tiếp hoặc bằng văn bản, cử cán bộ phối hợp thực hiện nhiệm vụ.

4. Những văn bản, tài liệu trao đổi về nội dung phối hợp giữa hai cơ quan phải được quản lý theo đúng quy định của Đảng và Nhà nước.

Chương II**NỘI DUNG, TRÁCH NHIỆM VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỐI HỢP****Điều 3. Nội dung phối hợp**

1. Những nội dung có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, công tác cán bộ đối với đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý thuộc khối cơ quan nhà nước.

2. Phối hợp tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch luân chuyển cán bộ kiểm tra sang công tác ở các cấp, các ngành thuộc khối cơ quan nhà nước và luân chuyển cán bộ ở các cấp, các ngành thuộc khối cơ quan nhà nước về làm công tác kiểm tra sau khi được cấp thẩm quyền phê duyệt theo phân cấp quản lý cán bộ.

3. Thông báo, trao đổi thông tin về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, phát hiện dấu hiệu vi phạm của cán bộ, đảng viên, công chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý để xem xét, xử lý kỷ luật đảng và chỉ đạo hoặc đề nghị xử lý kỷ luật về chính quyền.

4. Kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng; đôn đốc thực hiện các kết luận của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý bị tố cáo, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, xử lý kỷ luật và khiếu nại kỷ luật đảng.

Điều 4. Trách nhiệm phối hợp

1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

a) Khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn hoặc thực hiện nhiệm vụ do Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy giao, nếu có vấn đề liên quan đến Sở Nội vụ thì có văn bản đề nghị Sở Nội vụ phối hợp thực hiện.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ trong việc kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng, trước hết là tổ chức đảng trực tiếp và đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

c) Khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn hoặc thực hiện nhiệm vụ do Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy giao, phát hiện cán bộ, đảng viên có dấu hiệu vi phạm, có đơn tố cáo liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thì thông báo bằng văn bản và cung cấp tài liệu có liên quan hoặc gửi văn bản đề nghị Sở Nội vụ phối hợp thực hiện.

d) Chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ và các tổ chức đảng có liên quan thực hiện việc luân chuyển cán bộ kiểm tra sang công tác ở các cấp, các ngành thuộc khối cơ quan nhà nước và luân chuyển cán bộ ở các cấp, các ngành thuộc khối cơ quan nhà nước về làm công tác kiểm tra.

đ) Thông báo bằng văn bản đến Sở Nội vụ về tình hình thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ.

2. Sở Nội vụ

a) Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu, thực hiện nhiệm vụ do Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy giao về các nội dung có liên quan đến trách nhiệm của Sở theo đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

b) Khi thực hiện nhiệm vụ, nếu nhận được đơn tố cáo, phát hiện dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý hoặc nhận được đơn khiếu nại kỷ luật đảng thì thông báo hoặc kiến nghị bằng văn bản (kèm các tài liệu có liên quan) đến Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để giải quyết theo quy định của Đảng.

Khi thực hiện nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn hoặc thực hiện nhiệm vụ do Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy giao, nếu có yêu cầu phối hợp thì gửi văn bản đề nghị Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phối hợp thực hiện hoặc cử cán bộ tham gia.

c) Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy trong việc kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng, trước hết là tổ chức đảng trực tiếp và đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

d) Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các tổ chức đảng có liên quan thực hiện việc luân chuyển cán bộ kiểm tra sang công tác ở các cấp, các ngành thuộc khối cơ quan nhà nước và luân chuyển cán bộ ở các cấp, các ngành thuộc khối cơ quan nhà nước về làm công tác kiểm tra.

đ) Khi tổ chức các cuộc họp có liên quan đến công tác cán bộ hoặc khi thấy cần thiết, Sở Nội vụ gửi giấy mời hoặc thông báo cho Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để phối hợp hoặc cử ủy viên Ủy ban, cán bộ tham dự.

e) Khi tiến hành các cuộc thanh tra, kiểm tra, ban hành các quyết định, văn bản của Sở Nội vụ có liên quan đến công tác tổ chức cán bộ, công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, khi gửi các cơ quan cấp trên thì đồng gửi Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

Điều 5. Phương pháp phối hợp

1. Khi có yêu cầu cử cán bộ phối hợp, cơ quan đề nghị chủ động gửi văn bản cho cơ quan được đề nghị cử người tham gia thực hiện.

Khi cần lấy ý kiến tham gia, cơ quan đề nghị chủ động gửi văn bản cho cơ quan được đề nghị kèm theo các tài liệu có liên quan (nếu có). Trong thời gian

07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản, cơ quan được đề nghị trả lời cho cơ quan đề nghị biết bằng văn bản. Nếu cần phải có thêm thời gian để đáp ứng yêu cầu, cơ quan được đề nghị phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan đề nghị biết.

Trường hợp phức tạp, có nội dung phát sinh phải thẩm định mà quá thời hạn quy định thì cơ quan được đề nghị phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan đề nghị biết. Nếu quá thời gian quy định mà không có ý kiến trả lời thì coi như đã nhất trí và cùng chịu trách nhiệm về vấn đề đã được trao đổi.

2. Khi cần thiết, hai cơ quan trao đổi, cung cấp bằng văn bản những thông tin, tài liệu đã được thẩm tra, xác minh, kết luận về những vấn đề có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, công tác cán bộ hoặc liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ do Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy giao.

3. Những vấn đề quan trọng cần phải trao đổi, thống nhất thì cơ quan nêu vấn đề chủ trì tổ chức họp đại diện lãnh đạo hai cơ quan trước khi quyết định theo thẩm quyền của mỗi cơ quan. Nếu hai cơ quan vẫn còn có ý kiến khác nhau thì báo cáo đầy đủ các ý kiến đó để Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 6. Phân công chỉ đạo phối hợp

Đồng chí Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và đồng chí Giám đốc Sở Nội vụ trực tiếp chỉ đạo và phân công cán bộ theo dõi, thực hiện việc phối hợp. Hai cơ quan thường xuyên duy trì mối quan hệ và tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Quy chế.

Điều 7. Giải quyết các vấn đề do cấp ủy giao

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy hoặc cấp có thẩm quyền giao, nếu có vấn đề liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, công tác cán bộ thì Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy hoặc Sở Nội vụ chủ động phối hợp thực hiện. Trường hợp cần thiết do Ban Thường vụ Tỉnh ủy chủ trì chỉ đạo hai cơ quan phối hợp giải quyết.

Điều 8. Chế độ họp và báo cáo

1. Hàng năm, Sở Nội vụ gửi báo cáo kết quả phối hợp cho Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Giữa nhiệm kỳ Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì tiến hành sơ kết; cuối nhiệm kỳ tổng kết việc thực hiện quy chế phối hợp./.